Bài 1:

GetComputerName(infoBuf, &bufCharCount);

GetUserName(infoBuf, &bufCharCount);

GetSystemDirectory(infoBuf, INFO\_BUFFER\_SIZE);

GetWindowsDirectory(infoBuf, INFO\_BUFFER\_SIZE);

SYSTEM\_INFO siSysInfo;

GetSystemInfo(&siSysInfo);

Lấy thông tin system truyền vào struc SYSTEM\_INFO, in hết các field trong cái struct này ra để lấy thông tin.

Bài 2:Lấy các address địa chỉ thuộc 1 process có protect attribute là **PAGE\_EXECUTE\_READWRITE**

VirtualQueryEx(hProcess, p, &mib, sizeof(MEMORY\_BASIC\_INFORMATION));

hProcess : là 1 process ,kiểu HANDLE (dùng Openprocess để lấy)

p: p là address space nào đó , kiểu con trỏ unsigner char

Mid là thông tin trạng thái của address k, kiểu MEMORY\_BASIC\_INFORMATION.

Nếu địa chỉ p thuộc hProcess thì VirtualQueryEx trả về giá trị bằng với biến cuối (sizeof(MEMORY\_BASIC\_INFORMATION))

MEMORY\_BASIC\_INFORMATION

Thông tin trạng thái của 1 adress space,

Có thể so sánh protect attribute theo tên của thuộc tính.

